

**Bản án: 28/ 2017/ HSST**  
**Ngày: 11/ 8/ 2017**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Phương.
- **Các hội thẩm nhân dân:** Ông Đinh Quang Tuy và ông Nguyễn Thế Anh.
- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Trần Thị Khanh - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Như Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2017/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

**Nguyễn Ngọc T;** sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 18, xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; con ông Nguyễn V và bà Phạm Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự : Không;

Lịch sử bản thân:

- Ngày 06/4/2011, Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, đã xóa án tích.

- Ngày 24/02/2014, Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi đánh nhau, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ và chuyển tạm giam từ ngày 15/4/2017 tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn D; sinh năm 1978; trú tại: Thôn 17, xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị T; sinh năm 1968; trú tại: Thôn 18, xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

**NHẬN THẤY**

Bị cáo Nguyễn Ngọc T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 04/02/2017, anh Nguyễn Văn D - Sinh năm 1978, Phạm Văn C - Sinh năm 1981 đều ở xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình đi chơi về đến cổng thuộc thôn 18 xã T thì gặp Nguyễn Ngọc T - Sinh năm 1993 ở cùng xã. Tại đây giữa D và T trêu đùa dẫn đến cãi nhau, lúc đó anh Nguyễn Văn C - Sinh năm 1981, Nguyễn Văn T - Sinh năm 1987 ở cùng xã T đến can ngăn nên hai bên

không cãi nhau nữa. Anh D, C, T, C về nhà anh C chơi sau đó có anh Phạm Ngọc P - Sinh năm 1983 ở cùng xã cũng đến chơi. Trong khi mọi người ngồi uống nước tại phòng khách gia đình anh C thì T hai lần vào gây sự với anh D nhưng được mọi người can nên T đi về. Đến khoảng 23 giờ, T lấy dao của nhà mình giấu trong người quay lại đến chỗ anh D đang ngồi, T đứng đối diện, tay phải rút một chiếc dao giấu trong người (dài 40cm, lưỡi dao kim loại màu đen dài 30cm, rộng 6cm, mũi dao bằng, chuôi dao bằng gỗ dài 10cm) chém phát thứ nhất chiều hướng từ trên xuống, từ phải sang trái trúng vào mặt anh D gây ra vết thương vùng mắt từ mi mắt trên (trái) kéo dài qua sống mũi dài 15cm, sâu, chảy nhiều máu, bờ vết thương sắc gọn. T tiếp tục vung dao lên chém phát thứ hai thì anh C ngồi gần đó đỡ tay cầm dao của T làm sống dao vung trúng đùi D nhưng không gây ra thương tích, chiếc dao rơi khỏi tay T xuống nền nhà. Anh D được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình đến ngày 13/2/2017 thì ra viện. Sau khi chém anh D bị thương, T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Công an xã T nhận được tin báo đã đến hiện trường lập biên bản sự việc, thu giữ chiếc dao nói trên do gia đình anh C giao nộp, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định vị trí xảy ra sự việc tại phòng khách của gia đình anh C.

Tại bản kết luận giám định số 14 ngày 09/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận: Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của anh Nguyễn Văn D là 28%.

Ngày 23/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra quyết định truy nã đối với Nguyễn Ngọc T, đến ngày 15/4/2017 T đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Y xin đầu thú.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 27/CT - VKS ngày 20 tháng 6 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T ra trước Tòa án nhân dân huyện Y để xét xử về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội Cố ý gây thương tích.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 15/ 4/2017.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 590 và 357 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Văn D với số tiền là 28.300.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh D 1.000.000 đồng nên bị cáo T phải bồi thường tiếp số tiền 27.300.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự : Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc dao dài 40cm, lưỡi dao kim loại màu đen dài 30cm, rộng 6cm, mũi dao bằng, chuôi dao bằng gỗ dài 10cm .

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

## **XÉT THẤY**

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của người bị hại; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai của người làm chứng cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 4/2/2017 tại nhà anh Nguyễn Văn C ở thôn 18, xã T xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ bị cáo T đã có hành vi dùng dao chém vào mặt anh D làm anh D bị tổn hại 28% sức khỏe. Hành vi của bị cáo T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố về tội Cố ý gây thương tích với hai tình tiết định khung được quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là “ Dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ” là có căn cứ và đúng pháp luật. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, nó không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc cầm dao chém vào người khác là rất nguy hiểm, làm người khác bị thương hoặc tổn hại đến sức khỏe nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo T gây thương tích cho anh D bị tổn hại 28 % sức khỏe. Tuy nhiên tội cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức hình phạt tù từ 2 năm đến 5 năm, nhẹ hơn so với mức hình phạt tù từ 2 năm đến 7 năm được quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy cần áp dụng khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Gia đình bị cáo mặc dù không có tác động của bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh D số tiền 1.000.000 đồng và sau một thời gian bỏ trốn bị cáo đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về nhân thân: Bị cáo đã bị xử lý hình sự về tội cướp tài sản đã được xóa án tích và đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh nhau đã chấp hành xong. Nhưng bị cáo không chịu cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy

cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt thoả đáng, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giúp bị cáo học tập, cải tạo thành người tốt, có ích cho gia đình, xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Tại đơn đề nghị ngày 7 /8/2017 người bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc T phải bồi thường số tiền 28.300.000 đồng gồm các khoản chi phí sau:

- Tiền thuốc, viện phí khi điều trị tại Bệnh viện Ninh Bình là 1.800.000 đồng.
- Tiền thiệt hại về thu nhập do phải nghỉ việc từ ngày 4/2/2017 đến 10/3/2014 là 11.500.000 đồng.
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe 1 lần: 2.000.000 đồng.
- Tiền thiệt hại về tinh thần: 13.000.000 đồng.

Trong đơn đề nghị ngày 7 /8/2017 người bị hại cũng xác nhận gia đình bị cáo T đã bồi thường cho người bị hại số tiền 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo T nhất trí bồi thường cho anh D số tiền 28.300.000đ nhưng bị cáo chưa có điều kiện để bồi thường cho anh D.

Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận các khoản chi phí hợp lý cho việc điều trị, cứu chữa sức khỏe theo yêu cầu của anh D là 28.300.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh D số tiền 1.000.000 đồng nên bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 27.300.000 đồng .

Về xử lý vật chứng: 01 chiếc dao dài 40cm, lưỡi dao kim loại màu đen dài 30cm, rộng 6cm, mũi dao bằng, chuôi dao bằng gỗ dài 10cm của gia đình bà Phạm Thị T . Chiếc dao này vật chứng của vụ án và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm , thu, nộp , quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên.**

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội cố ý gây thương tích.

Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 3 ( Ba ) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 15/ 4/2017.

**2.Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; các Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Văn D với số tiền là 28.300.000 đồng ( Hai mươi tám triệu ba trăm nghìn đồng), được trừ đi số tiền 1.000.000 đồng ( Một triệu đồng) gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh D nên bị

cáo Nguyễn Ngọc T còn phải bồi thường tiếp số tiền 27.300.000 đồng ( Hai mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc dao dài 40cm, lưỡi dao kim loại màu đen dài 30cm, rộng 6cm, mũi dao bằng, chuôi dao bằng gỗ dài 10cm .

( *Vật chứng trên đã giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6 /2017 giữa Công an huyện Y với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình*).

**4. Về án phí:** Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000 đồng ( Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.365.000 đồng ( Một triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng ) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm; bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Y.
- Công an huyện Y.
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y.
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.
- Bị cáo.
- Người bị hại.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu văn phòng, hồ sơ vụ án.

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thanh Phương**